

# Xu hướng kế tiếp vẫn chưa rõ ràng

## Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,050 điểm. Cụ thể, PDR (-4.8%), NVL (-3.9%), và VIC (-3.3%) tạo áp lực giảm điểm lên chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán quay trở lại với giá trị bán ròng ghi nhận ở mức 155 tỷ đồng, dẫn dắt chủ yếu bởi lực cầu trên SSI, VIC, và VNM.

## Đồ thị VN30 Future: Giai đoạn tích lũy ngắn hạn vẫn duy trì

Giai đoạn tích lũy ngắn hạn trên VN30F2301 đang có khuynh hướng tiếp tục khi lực cầu được giữ vững quanh vùng 1,050 điểm và áp lực bán vẫn duy trì quanh vùng 1,100 điểm. Vùng 1,050 điểm sẽ trở thành vùng hỗ trợ trong phiên trong khi vùng 1,100 điểm sẽ là vùng kháng cự tiếp theo. Tuy nhiên, hiện tại hợp đồng này vẫn chưa xuất hiện tín hiệu tin cậy cho xu hướng sắp tới khi các đường MA chủ đạo vẫn ở trạng thái vô định. Tổng khối lượng OI (Open Interest) tăng trên mức 50,000 hợp đồng, điều này hàm ý rằng khả năng cao hợp đồng này sẽ tiếp tục xu hướng giảm điểm trong những phiên tiếp theo. Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu giao dịch tin cậy hơn.

## Chiến lược đầu tư

Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu giao dịch tin cậy hơn khi giai đoạn tích lũy ngắn hạn khả năng cao sẽ tiếp tục. (Đồ thị giờ)

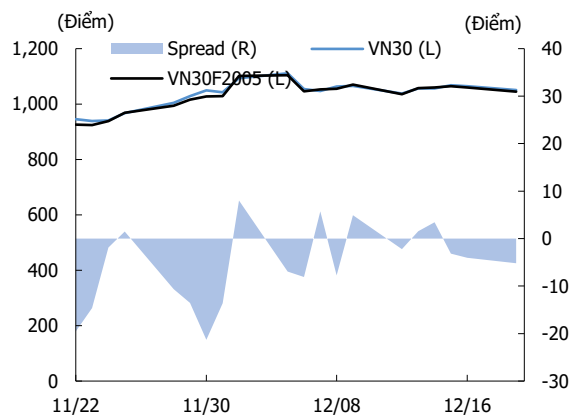
**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai** (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,050.2	(1.3)				
VN30F2301	1,045.0	(1.4)	294,376	50,424	1,069	19/01/23
VN30F2302	1,041.9	(1.3)	549	255	1,073	16/02/23
VN30F2303	1,037.1	(1.0)	114	382	1,077	16/03/23
VN30F2306	1,026.8	(0.6)	135	787	1,090	15/06/23

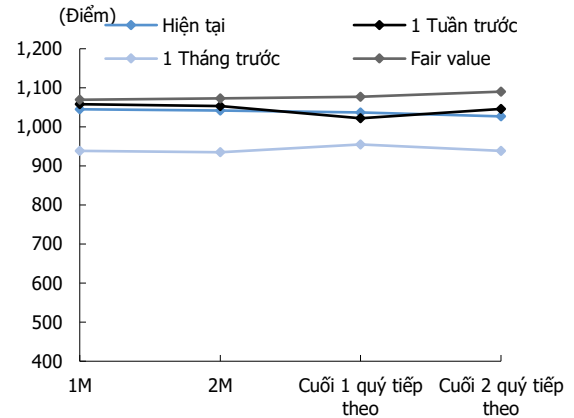
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

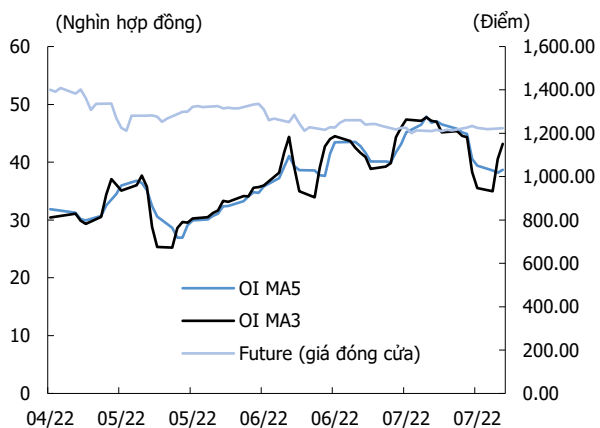
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

**Hình 2. Độ lệch**

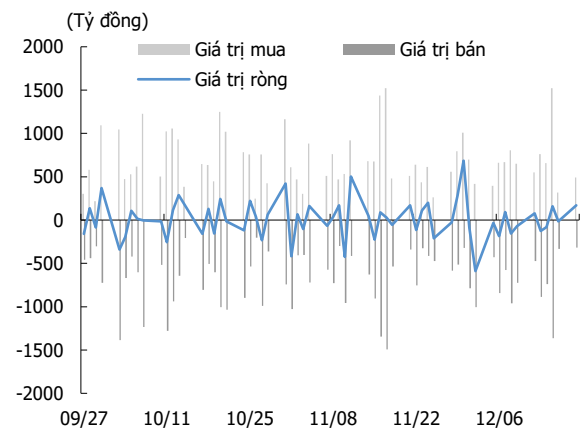
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	76,837	6.51	22,750	(1.1)	5.8	1.38	3,994	30.0	29,080	17,450
BID	BIDV	Tài chính	196,271	0.78	38,800	(0.3)	12.1	2.04	1,655	17.2	49,950	28,000
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	35,780	0.36	48,200	(2.8)	20.4	1.61	1,052	26.7	70,000	41,200
CTG	VietinBank	Tài chính	132,398	1.98	27,550	(1.8)	8.5	1.26	6,496	27.7	38,200	19,500
FPT	FPT Corp	CNTT	84,032	7.12	76,600	(1.7)	16.0	4.22	1,332	49.0	99,083	61,300
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	201,348	1.00	105,200	(1.1)	15.1	3.55	393	2.9	134,000	92,600
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	61,200	0.24	15,300	(3.2)	14.4	1.21	1,997	0.6	40,250	9,300
HDB	HDBank	Tài chính	43,640	3.04	17,350	0.3	5.8	1.24	2,628	18.1	26,000	13,050
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	116,296	6.37	20,000	(2.0)	7.5	1.19	36,049	21.2	40,385	11,800
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	19,139	1.24	26,700	(2.9)	15.0	1.67	2,993	37.5	52,273	18,050
MBB	MBBank	Tài chính	83,199	4.56	18,350	(2.4)	4.7	1.15	12,609	23.2	29,083	13,200
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	135,254	6.06	95,000	1.6	14.1	5.27	1,173	30.5	145,833	69,100
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	69,006	5.16	47,150	(1.5)	13.5	2.96	3,575	49.0	81,400	35,250
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	34,127	1.36	17,500	(3.8)	11.9	0.92	14,241	5.5	91,000	16,650
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	9,269	0.37	13,800	(4.8)	4.3	1.10	8,127	4.9	71,167	11,200
PLX	Petrolimex	Năng lượng	38,626	0.38	30,400	(1.9)	41.2	1.66	1,107	18.0	65,900	22,950
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	27,552	2.40	112,000	(0.8)	8.1	3.26	320	49.0	131,100	90,000
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	25,995	0.52	11,100	(3.1)	22.3	0.88	10,071	4.7	20,800	8,910
SAB	SABECO	TD thiết yếu	112,224	1.23	175,000	(1.2)	20.8	4.60	178	62.6	203,000	142,900
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	30,527	2.13	20,500	0.0	9.1	1.39	21,161	41.1	51,224	13,050
STB	Sacombank	Tài chính	42,229	4.21	22,400	(1.8)	10.2	1.14	22,582	26.6	36,700	14,050
TCB	Techcombank	Tài chính	102,879	6.65	29,250	0.3	4.8	0.95	7,457	22.5	54,900	19,300
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	35,589	1.95	22,500	(2.2)	5.9	1.16	5,121	30.0	44,000	18,300
VCB	Vietcombank	Tài chính	374,815	4.11	79,200	(0.6)	14.0	1.40	1,315	23.6	96,000	62,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	209,881	5.23	48,200	(2.2)	6.7	1.55	3,437	24.2	87,500	41,250
VIC	VinGroup	Bất động sản	215,487	5.37	56,500	(3.3)	79.0	1.90	1,948	12.9	106,400	49,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	60,227	3.00	111,200	(1.6)	30.1	3.44	373	16.9	149,000	96,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	160,927	6.41	77,000	(1.3)	20.4	5.17	2,190	55.9	87,500	64,500
VPB	VPBank	Tài chính	120,502	7.80	17,950	(3.0)	6.0	1.27	18,916	17.7	27,367	13,650
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	62,034	2.47	27,300	4.2	30.0	1.91	1,941	33.0	37,000	21,400

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.